TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 01 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Hữu K, sinh năm 1994.
Trú tại: Đội s, thôn Đ, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị Thu T, sinh năm 1994.
HKTT: Đội s, thôn Đ, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ: Thôn TL, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Khánh Bảo Ng, sinh ngày 13/10/2017.
Người đại diện hợp pháp cho cháu Ng: Chị Trịnh Thị Thu T - Mẹ đẻ cháu Ng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/03/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu K và chị Trịnh Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu K và chị Trịnh Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận giao cháu Trần Khánh Bảo Ng, sinh ngày 13/10/2017 cho chị Trịnh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Anh Trần Hữu K cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 04/2019 cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị T có đơn thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh K không chịu thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Hữu K tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, cộng bằng 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000312 ngày 12/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Anh K đã nộp đủ án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp H;
- UBND xã TN
(Đăng ký số 06 ngày 09/01/2017;
- Chi cục THADS Tp H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý